

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST

Ngày: 31/5/2022

*V/v “Tranh chấp hợp đồng thi công trong
lĩnh vực xây dựng nhà xưởng và bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Khánh Loan.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2021/TLST-DS ngày 02/02/2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công trong lĩnh vực xây dựng nhà xưởng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-DS ngày 20/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 466/2022/QĐST-DS ngày 10/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.

Trú tại: E40, tổ 26, khu phố 3, phường Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát (viết tắt Công ty TNHH SXTMDV Sơn Long Phát).

Trụ sở: 10/88, khu phố 13, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Ngọc Lệ Q-Chức vụ: Giám đốc

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Sơn, sinh năm 1983. Trú tại: 10/88, khu phố 13, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải, nguyên đơn trình bày:** Do có nhu cầu xây

dựng nhà xưởng và các công trình xây dựng khác trên thửa đất số 56, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 1, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, ông H đã thỏa thuận Hợp đồng thi công xây dựng với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát, địa chỉ tại số Y2/164, Kp4, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (số mới 10/88, khu phố 13, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai) do bà Trần Ngọc Lệ Q, chức vụ Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty và ông Phạm Văn Sơn là người được bà Q ủy quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng với ông H. Để thực hiện Công trình xây dựng này, hai bên đã tiến hành ký kết các hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và bảng dự toán khối lượng, các chi phí phụ khác của toàn bộ công trình là: 4.261.965.000đ (bốn tỷ hai trăm sáu mươi một triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) cụ thể như sau:

* Ngày 20/8/2019, ký Hợp đồng thi công số 1704/2019/HĐTC với 10 hạng mục công trình. Thời gian thi công là 75 ngày (không kể ngày lễ và chủ nhật), với tổng giá trị hợp đồng là 3.165.595.000đ (ba tỷ một trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng), thanh toán bằng hình thức tiền mặt/chuyển khoản. Ngày 08/10/2019, ký phụ lục Hợp đồng số 02/SLP-H để xây dựng bổ sung 10 cột móng đà kiềng với thời gian thi công theo bản thiết kế đã ký sửa đổi ngày 07/10/2019, với giá trị phụ lục Hợp đồng là 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).

* Ngày 04/12/2019, ký bảng dự toán khối lượng số 2711/BG2019, thi công thêm 6 hạng mục với giá trị là 791.370.000đ (bảy trăm chín mươi một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

* Thỏa thuận thêm chi phí làm đà với phí Giấy tờ, hồ sơ để hoàn thành công trình theo quy định của pháp luật là 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng).

Để thực hiện những nội dung đã thỏa thuận trên, ông H đã thanh toán tạm ứng nhiều đợt và trước tiến độ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát (nhiều lần ông Sơn -bà Q xin ứng trước trong khi chưa hoàn thành từng hạng mục) với tổng số tiền là: 3.902.454.950đ (ba tỷ chín trăm lẻ hai triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng). Tổng số tiền này đã được hai bên ký xác nhận vào Bảng kê thanh toán lần cuối ngày 30/11/2020.

Căn cứ theo nội dung thỏa thuận trong các Hợp đồng, phụ lục hợp đồng, bảng dự toán khối lượng nói trên, thì thời hạn thi công công trình phải kết thúc vào tháng 02/2020 và bên thi công phải hoàn tất công trình, hồ sơ thi công để bàn giao cho chủ đầu tư. Thế nhưng, bắt đầu từ tháng 02/2020, bên thi công đã chậm tiến độ thi công, nhiều lần tạm ngưng công trình, không thực hiện trong một thời gian dài (mỗi lần ngưng khoảng từ 15 ngày đến 3 tháng), làm chậm tiến độ rất nhiều lần như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bên cạnh đó nhà thầu thi

công rất cầu thả, sai kỹ thuật nhiều hạng mục làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

Trước tình hình này ông cũng đã rất nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc và đến tận Công ty để gặp Giám đốc là bà Q để bàn bạc, thỏa thuận nhằm hoàn thiện công trình. Tuy vậy bà Q vẫn phớt lờ và đẩy trách nhiệm cho ông Sơn, trong khi ông Sơn luôn tìm cách tránh né, không chịu gặp mặt tôi. Trên thực tế, bên nhận thầu đã hoàn toàn ngừng thi công từ tháng 10/2020.

Việc vi phạm thời gian thi công của Công ty TNHH sản xuất TMDV Sơn Long Phát làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến quyền lợi của ông H, nên ngày 30/11/2020 ông H và đại diện công ty tiến hành nghiệm thu các hạng mục thi công và liệt kê các hạng mục thi công chưa hoàn thành gồm 10 hạng mục, đồng thời, ông đã có văn bản thông báo gửi đến cho Công ty Sơn Long Phát đề nghị chấm dứt hợp đồng thi công giữa hai bên do bên thi công vi phạm thời gian thi công và đề nghị các bên thanh lý hợp đồng để ông tìm nhà thầu khác tiếp tục thi công công trình.

Sau khi ký nhận Thông báo này, bà Q vẫn không có phản hồi nào. Đến ngày 16/12/2020, ông H tiếp tục gửi thông báo lần 2 yêu cầu bên công ty phản hồi chậm nhất là 3 ngày kể từ ngày nhận thông báo. Nếu không có phản hồi tôi sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng thi công giữa 2 bên. Bà Q là người trực tiếp ký nhận, nhưng hết thời hạn trên vẫn tránh né, không có phản hồi gì cũng như đã ngừng thi công công trình nói trên của ông H

Đến thời điểm hiện tại Công ty đã thi công giá trị công trình tạm tính tương đương với số tiền 3.264.311.184 đồng. Phần công trình còn lại chưa thi công là: 997.653.816 đồng. Trong khi đó, Công ty đã tạm ứng của ông H tổng số tiền: 3.902.454.950 đồng. Vì vậy, dựa theo khối lượng thi công, tôi đã ứng vượt khối lượng nhà thầu đã thi công số tiền là: 3.902.454.950 đồng - 3.264.311.184 đồng = 638.143.766đ (Sáu trăm ba mươi tám triệu một trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng).

Sau khi có kết quả thẩm định, ông H đã nộp đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát tiếp tục trả số tiền đã nhận dư và bồi thường số tiền 588.395.184đ.

Tại chứng thư thẩm định giá số: 92/TĐG-CT ngày 28/6/2021 của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến kết luận:

1. Giá trị các hạng mục xây dựng dở dang:

TT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bể nước	m ³	75	1.300.000	97.500.000đ
2	Mương thoát nước	m	290	440.000	127.600.000đ
3	Hố ga thoát nước(1,2x1,2x1,65)	hố	2	3.700.000	7.400.000đ

4	Đổ đá đường đi (4x6) và (1x2)	m ²	776,48	30.000	23.294.400đ
5	Cổng, trụ cổng và tường rào	TB	1	15.600.000	15.600.000đ
6	Nhà bảo vệ	m ²	7,84	3.300.000	25.872.000đ
7	Nhà văn phòng	m ²	81	3.200.000	259.200.000đ
8	Nhà xưởng	m ²	1.296	1.700.000	2.203.200.000đ
9	Nhà vệ sinh (sau nhà xưởng)	m ²	15	2.200.000	33.000.000đ
10	Mái che và nền (sau nhà xưởng)	m ²	125	1.070.000	133.750.000đ
	TỔNG CỘNG				2.926.416.400 đ

Như vậy giá trị các hạng mục công trình mà công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát đã xây dựng dở dang có trị giá là 2.926.416.400đ (hai tỷ chín trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng). Ông H đã tạm ứng trước cho công ty Sơn Long Phát 3.902.454.950 đ (ba tỷ chín trăm lẻ hai triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát trả lại số tiền đã nhận tạm ứng dư là 976.038.550 đ (chín trăm bảy mươi sáu triệu không trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng) [số tiền đã tạm ứng dư 3.902.454.950 đ –trị giá công trình xây dựng dở dang là 2.926.416.400đ].

2. Chi phí sửa chữa các hạng mục công trình xây dựng chưa phù hợp với yêu cầu kỹ thuật:

TT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền
1	Chi phí sửa chữa, lắp dựng vì kèo mái che nhà xưởng (phần mái đưa ra phía trước).	Trọn gói	1	10.000.000đ
2	Chi phí tháo dỡ, lắp dựng xà gồ (thanh đỡ vách dọc nhà xưởng)	Trọn gói	1	21.000.000đ
3	Chi phí tháo dỡ, lắp dựng máng thoát nước mưa (dọc hai bên nhà xưởng)	Trọn gói	1	1.100.000đ
4	Chi phí tháo dỡ, lắp dựng chân cột mái phía sau nhà xưởng.	Trọn gói	1	2.000.000đ
5	Chi phí tháo dỡ, lắp dựng xà gồ (phía sau nhà xưởng)	Trọn gói	1	1.700.000đ.
6	Chi phí tháo dỡ, lắp dựng vách (phía sau nhà xưởng)	Trọn gói	1	1.800.000đ
7	Chi phí tháo dỡ, lắp dựng vách nhà xưởng(mặt đứng phía sau nhà xưởng)	Trọn gói	1	30.000.000đ
	TỔNG CỘNG			69.000.000đ

2.1. Chi phí sửa chữa các hạng mục do bên Công ty Sơn Long Phát thi công cầu thả.

TT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền
1	Chi phí sửa chữa mương thoát nước	Trọn gói	1	85.000.000đ
2	Chi phí đổ lại nền bê tông phía sau nhà xưởng	Trọn gói	1	55.000.000đ

3	Chi phí sửa chữa chân cột nhà xưởng	Trọn gói	1	7.000.000đ
4	Chi phí sửa chữa nhà văn phòng và nhà vệ sinh văn phòng	Trọn gói	1	30.000.000đ
5	Chi phí chống dột cho nhà xưởng	Trọn gói	1	4.500.000đ.
	TỔNG CỘNG			181.500.000đ.

Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát phải bồi thường thiệt hại cho ông H tổng số tiền 250.500.000đ (hai trăm năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng) để khắc phục các hạng mục công trình chưa phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và nhưng hạng mục thi công cầu thả cho ông H.

Tổng số tiền ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát là 1.226.538.550đ (một tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Việc công ty Sơn Long Phát cho rằng công trình đang thi công thì cơ quan chức năng đến lập biên bản và đề nghị tạm ngưng công trình là không có cơ sở vì ông H chưa nhận được thông báo hay biên bản xử phạt của cơ quan chức năng gởi cho ông H.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

* Chấm dứt các hợp đồng thi công giữa ông Nguyễn Văn H và Công ty TNHH SXTMDV Sơn Long Phát số 1704/2019/HĐTC thi công 10 hạng mục công trình nhà xưởng tại thửa đất 56, tờ bản đồ số 2 xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Chấm dứt phụ lục hợp đồng số 02/SLP-H đề xây dựng bổ sung 10 cột móng đà kiềng và bảng dự toán khối lượng số : 2711/BG2019 ngày 04/12/2019.

* Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát phải trả cho ông Nguyễn Văn H tổng số tiền là 1.226.538.550đ (một tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Đề nghị công ty TNHH SXTMDV Sơn Long Phát trả lại chi phí định giá cho ông Nguyễn Văn H.

- Bị đơn Công ty TNHH SXTMDV Sơn Long Phát vắng mặt tại phiên tòa và đã có bản tự khai như sau:

Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH SX TMDV Sơn Long Phát trình bày: Ngày 20/8/2019 ông Nguyễn Văn H (gọi bên A) ký hợp đồng thi công số 1704/2019/HĐTC với công ty TNHH SX TMDV Sơn Long Phát (gọi bên B) thi công 10 hạng mục công trình nhà xưởng tại thửa đất 56, tờ bản đồ số 2 xã An Viễn, huyện Trảng Bom bao gồm.

1. Xây dựng nhà xưởng mới 24 x54 m (theo bản vẽ ông H cung cấp).
2. Thi công đường cống thoát nước mưa (cống ly tâm);
3. Thi công hố ga 800mm x 800mm theo nhịp (20m)
4. Thay đổi máng xối nhà xưởng thành inox d=5 zem

5. Thi công bể nước PCCC 72m³ nước (6m2 x2,5m, có vách ngăn).
6. Lắp đặt máy bơm PCCC, hệ thống chống sét (bỏ phần đường ống);
7. Xây dựng nhà vệ sinh nam, nữ 4m x 6m (theo ý của ông H)
8. Xây kè thêm đá chẻ khu vực tường phía sau nhà xưởng.
9. Gia cố thêm bê tông cốt thép cho hàng rào hai bên (theo ý ông H)- nêu tiêu chuẩn kỹ thuật trong bản vẽ.
10. Gia công lắp dựng mái đón phía sau nhà xưởng 25 m x 5m
 - Thời gian thi công 75 ngày (không kể ngày lễ và chủ nhật).
 - Giá trị hợp đồng là: 3.165.595.000đ.

Ngày 08/10/2019 hai bên tiếp tục ký phục lục hợp đồng số 02/SLP-H đề xây dựng bổ sung 10 cột móng đà kiềng với giá trị hợp đồng là 220.000.000đ.

Ngày 04/12/2019 ký bảng dự toán khối lượng số : 2711/BG2019 thi công thêm 06 hạng mục với giá trị là 791.370.000đ.

Tổng giá trị là: 4.176.965.000đ.

Sau khi ký hợp đồng Công ty Sơn Long Phát khẩn trương triển khai đội ngũ thi công do ông Phạm Văn Sơn là Đội trưởng đội thi công của công ty phụ trách tiếp nhận bàn giao mặt bằng từ bên A, đưa phương tiện thi công, vật tư đến công trình thi công theo đúng tiến độ.

Quá trình thi công bên A luôn cử người giám sát thi công theo từng hạng mục, do bên A luôn thay đổi thiết kế gây khó khăn về nhân công nên chi phí nhân công của bên B tăng thêm rất nhiều cùng với thời gian không đúng tiến độ của hợp đồng và bên A hoàn toàn chấp nhận không yêu cầu bên B phải hoàn thành theo đúng thời gian. Căn cứ là bên A vẫn cho bên B ứng tiền theo tiến độ thi công.

Do bên A không xin được giấy phép xây dựng nên bên B đang thi công thì cán bộ địa chính, xây dựng xã An Viễn đến nhắc nhở, thậm chí lập biên bản yêu cầu dừng thi công nên thời gian thi công kéo dài và gây thiệt hại cho công ty Sơn Long Phát, tuy nhiên công ty Sơn Long Phát vẫn tăng cường nhân công, vật tư để hoàn thành theo tiến độ. Việc ông H cho rằng công ty Sơn Long Phát vi phạm tiến độ nhưng tháng 10/2020 ông H vẫn cho công ty Sơn Long Phát ứng tiền 210.000.000đ.

Công ty Sơn Long Phát yêu cầu ông H đứng ra làm thủ tục xin phép xây dựng nhưng ông H không hợp tác nên công ty Sơn Long Phát không thể hỗ trợ làm thủ tục.

Tính đến tháng 10/2020 Công ty Sơn Long Phát đã ứng của ông H tổng số tiền 3.902.454.950 đ, thực tế công ty Sơn Long Phát đã thi công vượt quá khối lượng trên nhưng khi thống kê thì ông H không chấp nhận khối lượng đã thi công của bên B mà chỉ chấp nhận giá trị thi công đến tháng 12/2020 là: 3.264.311.184 đồng và yêu cầu chấm dứt hợp đồng và yêu cầu trả số tiền là 638.143.766 đồng.

Công ty Sơn Long Phát không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu ông H hoàn thiện thủ tục pháp lý và tiếp tục thực hiện hợp đồng số 1704/2019/HĐTC ngày 20/8/2019; lục hợp đồng số 02/SLP-H ngày 07/10/2019 và bảng dự toán khối lượng số : 2711/BG2019 ngày 04/12/2019.

Tại biên bản làm việc ngày 12/3/2021, Công ty Sơn Long Phát cho rằng số tiền bên ông H tạm ứng, công ty đã mua vật tư hết và không có khả năng thanh toán cho ông H.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Sơn vắng mặt tất cả các buổi làm việc nên không có lời trình bày.**

*** Ý kiến của kiểm sát viên:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự:

Về quan hệ pháp luật: Tòa án phải xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng thi công trong lĩnh vực xây dựng và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc thu thập chứng cứ; thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng; thủ tục hòa giải; thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu và quyết định đưa vụ án ra xét xử: thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 97, 175, 207, 208, 209, 210 và 220 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H. Chấm dứt các hợp đồng thi công giữa ông Nguyễn Văn H và Công ty TNHH SXTMDV Sơn Long Phát số 1704/2019/HĐTC thi công 10 hạng mục công trình nhà xưởng tại thửa đất 56, tờ bản đồ số 2 xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Chấm dứt phụ lục hợp đồng số 02/SLP-H đề xây dựng bổ sung 10 cột móng đà kiềng và bảng dự toán khối lượng số: 2711/BG2019 ngày 04/12/2019 và buộc công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát phải trả cho ông Nguyễn Văn H tổng số tiền là 1.226.538.550đ (một tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH SXTMDV Sơn Long Phát nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng thi công trong lĩnh vực xây dựng và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” đối với Công ty TNHH sản xuất TMDV Sơn Long Phát có trụ sở tại phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là Công ty TNHH sản xuất TMDV Sơn Long Phát và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Sơn nhưng không có mặt để tham gia các buổi làm việc cũng như tại phiên Tòa xét xử. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và ông Phạm Văn Sơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể:

[3.1] Chấm dứt các hợp đồng thi công giữa ông Nguyễn Văn H và Công ty TNHH SXTMDV Sơn Long Phát số 1704/2019/HĐTC thi công 10 hạng mục công trình nhà xưởng tại thửa đất 56, tờ bản đồ số 2 xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Chấm dứt phụ lục hợp đồng số 02/SLP-H đề xây dựng bổ sung 10 cột móng đà kiềng và bảng dự toán khối lượng số : 2711/BG2019 ngày 04/12/2019.

[3.2] Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát phải trả cho ông Nguyễn Văn H tổng số tiền là 1.226.538.550đ (một tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ:

- Ông H và Công ty TNHH SXTMDV Sơn Long Phát có ký hợp đồng số 1704/2019/HĐTC ngày 20/8/2019 thi công 10 hạng mục công trình nhà xưởng tại thửa đất 56, tờ bản đồ số 2, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Phụ lục hợp đồng số 02/SLP-H đề xây dựng bổ sung 10 cột móng đà kiềng và bảng dự toán khối lượng số : 2711/BG2019 ngày 04/12/2019. Việc ký hợp đồng giữa các bên là có thật và trong hợp đồng số 1704/2019/HĐTC ngày 20/8/2019 có nêu rõ về thời gian thi công là 75 ngày (không kể ngày lễ chủ nhật) và đến tháng 02/2020 thì hợp đồng ký kết giữa các bên phải được thực hiện. Nhưng từ tháng 02/2020 trở đi bên Công ty TNHH SXTMDV Sơn Long Phát đã chậm tiến độ, vi phạm thời gian thi công làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H mặc dầu ông H đã hai lần gọi thông báo gọi đến công ty TNHH SXTMDV Sơn Long Phát về việc chấm dứt hợp đồng và đề nghị trả lại tiền tạm ứng dư, Công ty Sơn Long Phát có nhận được nhưng không phản hồi. Công ty TNHH SXTMDV Sơn Long Phát cho rằng do bên ông H không xin được giấy phép xây dựng nên bên Công ty Sơn Long Phát đang thi công thì cán bộ địa chính, xây dựng xã An Viễn đến nhắc nhở, thậm chí lập biên bản yêu cầu dừng thi công về vấn đề này ông H là chủ đầu tư không nhận được bất cứ văn bản nào của cơ quan có thẩm quyền về việc lập biên bản xử lý vi phạm nên trình bày của Công ty TNHH SXTMDV Sơn Long Phát là không có căn cứ.

- Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất và xác nhận đã nhận số tiền tạm ứng là 3.902.454.950 đ (ba tỷ chín trăm lẻ hai triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng) nên cần buộc công ty TNHH SXTMDV Sơn Long Phát phải trả lại số tiền tạm ứng dư sau khi đã trừ giá trị các hạng mục xây dựng dở dang theo chứng thư thẩm định giá số 92/TĐG-CT ngày 28/6/2021 của

Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến kết luận giá trị hạng mục xây dựng dở dang là 2.926.416.400đ (hai tỷ chín trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng). Hội đồng xét xử buộc công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát trả lại số tiền đã nhận tạm ứng dư là 976.038.550 đ (chín trăm bảy mươi sáu triệu không trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng) [số tiền đã tạm ứng 3.902.454.950 đ – trị giá công trình xây dựng dở dang là 2.926.416.400đ].

- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Việc vi phạm thời gian thi công của Công ty TNHH sản xuất TMDV Sơn Long Phát làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến quyền lợi của ông H nên cần buộc công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát phải bồi thường thiệt hại cho ông H tổng số tiền 250.500.000đ (hai trăm năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng) để khắc phục các hạng mục công trình chưa phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.

Tổng số tiền buộc công ty TNHH sản xuất TMDV Sơn Long Phát trả cho ông Nguyễn Văn H là 1.226.538.550đ (một tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng).

[4] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc công ty TNHH sản xuất TMDV Sơn Long Phát trả lại cho phí thẩm định giá là 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn H.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên công ty TNHH sản xuất TMDV Sơn Long Phát phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Cụ thể: Từ 800.000.000đ đến 2.000.000.000đ thì mức thu như sau: 36.000.000đ + 3% của phần vượt 800.000.000đ, cụ thể (1.226.538.550-800.000.000đ=426.538.550). [36.000.000đ + 3% (426.538.550) = 48.796.156đ].

Nên cần buộc Công ty TNHH sản xuất TMDV Sơn Long Phát nộp 48.796.156đ (bốn mươi tám triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn một trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn H.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 165 và 166 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ các điều 107, 113, 146 của Luật xây dựng năm 2014;

Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát.

+ Chấm dứt hợp đồng thi công giữa ông Nguyễn Văn H và Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát số 1704/2019/HĐTC ngày 20/8/2019 thi công 10 hạng mục công trình nhà xưởng tại thửa đất 56, tờ bản đồ số 2 xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Chấm dứt phụ lục hợp đồng số 02/SLP-H đề xây dựng bổ sung 10 cột móng đà kiềng và bảng dự toán khối lượng số: 2711/BG2019 ngày 04/12/2019.

+ Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Sơn Long Phát phải trả cho ông Nguyễn Văn H tổng số tiền là 1.226.538.550đ (một tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng)

2. Về chi phí tố tụng: Buộc công ty TNHH sản xuất TMDV Sơn Long Phát trả lại cho phí thẩm định giá là 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1: Buộc Công ty TNHH sản xuất TMDV Sơn Long Phát nộp 48.796.156đ (bốn mươi tám triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn một trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2: Hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Nguyễn Văn H: Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000103 ngày 02/02/2021; số tiền 14.763.000đ (mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn) theo biên lai thu số 0000104 ngày 02/02/2021 và số tiền 14.710.000đ (mười bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000302 ngày 11/11/2021 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND TP. Biên Hòa (02);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (01);
- Các đương sự (4);
- Lưu HS-VP(03).

Nguyễn Triều Châu

